

Số: 156/2025/QĐST –HN&GD

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN  
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 212/2025/TLST - HN&GD  
Ngày 21 tháng 11 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn D, sinh ngày 14/12/1983

Số CCCD: 025083004496 cấp ngày 26/8/2024

HKTT: Khu Đồng Cỏ, xã Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị Hà Thị Kim D, sinh ngày 09/4/1985

Số CCCD: 025185015987 cấp ngày 20/5/2025

HKTT: Khu Đồng Cỏ, xã Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Nơi ở hiện tại: TDP Hòa Bình, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2025.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Trần Văn D và chị Hà Thị Kim D.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Văn D và chị Hà Thị Kim D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Đề nghị chấp thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Trần Duy Kh, sinh ngày 13/01/2007, Trần Duy Kh, sinh ngày 28/6/2011 và Trần Thị Thu Th, sinh ngày 04/05/2013.

Anh D, chị D thống nhất thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau: Đối với cháu Trần Duy Kh đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Duy Kh, sinh ngày 28/6/2011 và Trần Thị Thu Th, sinh ngày 04/05/2013 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung, khoản nợ chung*: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.5. *Về án phí*: các đương sự thống nhất thỏa thuận, anh Trần Văn D tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0002392 ngày 21/11/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên. Anh D được trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 2 – Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Thanh Sơn, Phú Thọ;
- ( SGCNKH: 12/2006 );
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Hà Thị Bích Ngọc**

